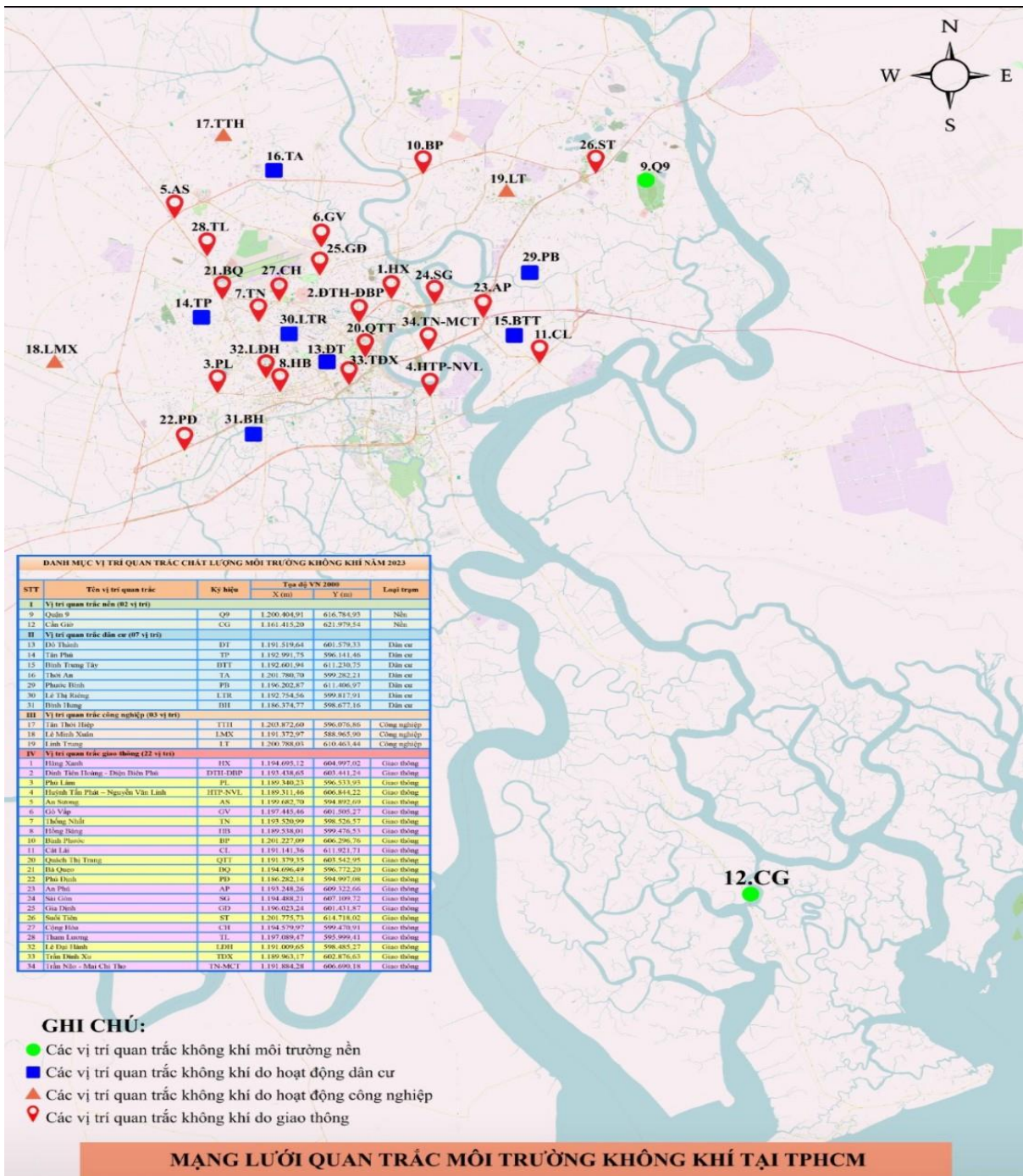


Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 01 năm 2024

**BẢN TIN TUẦN CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ**  
(Từ ngày 18/12/2023 đến ngày 24/12/2023)

**1. Bản đồ vị trí các điểm quan trắc không khí**



**2. Thông số quan trắc:** 8 thông số bao gồm CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, PM<sub>10</sub>, PM<sub>2.5</sub>, TSP, Benzen, Tiếng ồn.

### 3. Tần suất quan trắc

- Bụi mịn (PM<sub>10</sub> và PM<sub>2.5</sub>): hàng ngày;
- Các thông số còn lại (CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, TSP, Benzen, Tiếng ồn): 3 lần/ngày.

### 4. Quy chuẩn so sánh

- QCVN 05:2023/BTNMT đối với các thông số CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, PM<sub>10</sub>, PM<sub>2.5</sub>, TSP, Benzen;
- QCVN 26:2010/BTNMT đối với thông số Tiếng ồn.

### 5. Đơn vị tính

- Các thông số; CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, PM<sub>10</sub>, PM<sub>2.5</sub>, TSP, Benzen: đơn vị tính  $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$ ; trong đó mét khối khí chuẩn ( $\text{Nm}^3$ ) là mét khối khí chuẩn ở nhiệt độ 25°C và áp suất tuyệt đối 760 mm thủy ngân);
- Tiếng ồn: đơn vị tính dBA.

### 6. Số mẫu quan trắc

Thông số quan trắc	TSP	PM <sub>10</sub>	PM <sub>2.5</sub>	Tiếng ồn	CO	NO <sub>2</sub>	SO <sub>2</sub>	Benzen
Số mẫu quan trắc (mẫu)	231	22	22	231	231	231	231	231

### 7. Kết quả

#### 7.1. Nhóm các thông số cơ bản (CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, TSP, Benzen, Tiếng ồn)

- TSP: dao động từ 70 – 1.130  $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$  (QCVN 300  $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$ );
- Tiếng ồn: dao động từ 68,3 – 84,8 dBA (QCVN 26:2010/BTNMT: 70 dBA);
- CO: dao động từ 1.700 – 16.500  $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$  (QCVN 30.000  $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$ );
- NO<sub>2</sub>: dao động từ 16 – 287  $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$  (QCVN 200  $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$ );
- SO<sub>2</sub>: dao động từ 9 – 32  $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$  (QCVN 350  $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$ );
- Benzen: dao động từ KPH – 14  $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$  (QCVN 22  $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$ ).

*Kết quả quan trắc chất lượng môi trường không khí từ ngày 18/12/2023 đến ngày 24/12/2023 cho thấy các thông số quan trắc đều đạt Quy chuẩn Việt*

Nam gồm: CO, SO<sub>2</sub> và Benzen. Các thông số không đạt Quy chuẩn Việt Nam gồm: TSP có 19,48% số liệu vượt Quy chuẩn Việt Nam (QCVN 05:2023/BTNMT cho phép giới hạn tối đa trung bình 1 giờ: 300 µg/Nm<sup>3</sup>), tiếng ồn có 98,27% số liệu vượt Quy chuẩn Việt Nam (QCVN 26:2010/BTNMT cho phép giới hạn tối đa về tiếng ồn khu vực thông thường từ 6 giờ đến 21 giờ: 70dBA) và chỉ tiêu NO<sub>2</sub> có 3,03% số liệu vượt QCVN (QCVN 05:2023/BTNMT cho phép giới hạn tối đa trung bình 1 giờ: 200 µg/Nm<sup>3</sup>) nguyên nhân do ảnh hưởng của hoạt động giao thông.

## **7.2. Nhóm bụi mịn: (PM<sub>10</sub>, PM<sub>2.5</sub>)**

- PM<sub>10</sub>: dao động từ 48 – 132 µg/Nm<sup>3</sup> (QCVN 100 µg/Nm<sup>3</sup>);
- PM<sub>2.5</sub>: dao động từ 18 – 60 µg/Nm<sup>3</sup> (QCVN 50 µg/Nm<sup>3</sup>).

Số liệu quan trắc chất lượng môi trường không khí từ ngày 18/12/2023 đến ngày 24/12/2023 có 4,55% số liệu của nồng độ PM<sub>10</sub> không đạt QCVN (QCVN 05:2023/BTNMT cho phép giới hạn tối đa trung bình 24 giờ: 100 µg/Nm<sup>3</sup>) và 4,55% số liệu của nồng độ PM<sub>2.5</sub> không đạt QCVN (QCVN 05:2023/BTNMT cho phép giới hạn tối đa trung bình 24 giờ: 50 µg/Nm<sup>3</sup>)/.

## **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**